

# NGƯỜI HUYNH TRƯỞNG THỜI ĐẠI

REAL BIG BROTHER OF TODAY



**TRẦN TRUNG ĐẠO**

Translated by HOA DAM

HOA DAM PUBLISHER 2010



# NGƯỜI HUYNH TRƯỞNG THỜI ĐẠI

HOA ĐÀM PUBLISHER 2010

NGƯỜI HUYNH RỪNG THỜI ĐẠI  
THE REAL BIG BROTHER OF TODAY

By Thị Nghĩa Trần Trung Đạo

Translated by Hoa Đàm

Xuất bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ, 2010





“... Ôi thân yêu bóng chùa Từ Đàm, nơi Bắc Nam nối liền một nhà, tay trong tay quyết vì loài người, đời làm than ...”  
Tôi nghe bài hát Từ Đàm Quê Hương Tôi này nếu không phải một nghìn lần thì cũng vài trăm lần. Trong chiếc máy vi tính cá nhân ở hăng của tôi chỉ có mỗi một bài hát đó. Giờ rảnh rồi tôi lại nghe. Nghe đi và nghe lại. Nghe để nhớ về Huế, nhớ về ngôi chùa Từ Đàm lịch sử của Phật Giáo Việt Nam.

Huế còn có căn phòng nhỏ ở số 1B đường Nguyễn Hoàng. Trong căn phòng nhỏ đó, Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Hóa Phổ được chính thức thành lập. Những viên gạch đầu tiên, trẻ trung và nóng đỏ nhiệt tình đã được lót lên con đường dài 60 năm đầy thăng trầm của Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Những đoàn viên đầu tiên của tổ chức được các thầy gắn huy hiệu hoa sen trên chiếc áo lam hiền hòa, chon

chất, biểu tượng của tinh thần Phật Giáo Việt Nam. Từ đó đến nay, bao nhiêu thế hệ huynh trưởng và đoàn viên đã trưởng thành, bao nhiêu mái đầu xanh đã may mắn được tắm gội đời mình trong dòng sông Lam của Từ Bi, Trí Tuệ và Dũng Lực đó. “Các chú bé”, “các cô bé” của hơn nửa thế kỷ qua, dù còn hay mất, dù ở lại với đoàn hay đã ra đi vì những chọn lựa riêng tư của đời họ, tôi tin, màu áo lam vẫn còn in đậm trong tâm tư, trong tim, trong máu của mỗi đoàn viên, của từng anh chị trưởng. Đừng nói chỉ đến các giáo lý vi diệu mà Đức Từ Phụ đã để lại trong ba tạng kinh điển, chỉ đơn giản trau dồi đức hạnh để trở thành con người tốt như chúng ta đã học trong năm điều luật của Gia Đình Phật Tử đã là một việc khó khăn và đáng được ca ngợi lắm rồi.

Thiết tha với Huế như thế nhưng tôi không sinh ra và cũng chẳng lớn lên ở Huế. Tôi là người Quảng Nam. Tôi chưa bao giờ đến viếng chùa Từ Đàm mặc dù đã thăm Huế vài lần. Tôi cũng chưa từng đặt chân đến căn nhà số 1B đường Nguyễn Hoàng. Tôi chỉ học những địa danh, nơi chốn qua lịch sử Phật Giáo Việt Nam. Ngày tôi học xong lớp 12, thầy tôi bảo ra Huế học để các huynh đệ của thầy giúp đỡ cho tôi. Tôi đã không vâng lời thầy. Huế tĩnh lặng quá. Huế trầm mặc quá. Huế không thích hợp với cá tính sôi nổi của tôi. Và như thế, cậu thanh niên xứ Quảng từ già hai cây đa già, từ già chùa Viên Giác, từ già văn phòng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Quảng Nam, mang hành trang Bi Trí Dũng



bước vào đời. Giờ đây trên xứ lạ, mỗi khi nghe giọng Huế của người nữ ca sĩ mà tôi chưa biết tên cất lên “Quê hương tôi miền Trung ...”, tôi lại nghe lòng chùng xuống khi nghĩ về Huế, nghĩ đến công ơn của chư tôn đức, của các anh chị trưởng đáng kính đã từ tổ đình uy nghiêm đó, từ căn phòng khiêm nhường đó, từ thành phố thân yêu đó dấy lên phong trào chấn hưng Phật Giáo sau bao nhiêu năm bị bạc đãi, đàn áp dưới thời phong kiến và Thực Dân.

Phong trào chấn hưng Phật Giáo và sự ra đời của tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong cùng thời điểm, là một phản ứng tự nhiên của một tôn giáo, mà trong suốt dòng lịch sử đã gắn liền với sinh mệnh của đất nước. Trong nhiều ngàn năm trước, từ khi chư tổ mang ánh sáng Từ Bi đặt chân lên mảnh đất của Vua Hùng, đạo Phật không chỉ là đạo Phật thôi mà còn là Phật Giáo Việt Nam. Phật Giáo Việt Nam không chỉ là một tôn giáo đem lại cho con người những phương tiện cần thiết để đạt đến giải thoát, an lạc, nhưng đã dung hóa và dung hợp một cách hài hòa vào lòng dân tộc, góp phần quan trọng trong việc xây dựng nền tảng văn hóa, đạo đức của dân tộc Việt Nam. Đạo Phật đến Việt Nam không phải như những hạt phấn thông vàng bay vô định trong không gian hay một dây chùm gởi nhưng như là chất nhựa nguyên hòa tan và nuôi sống cây cổ thụ bốn ngàn năm Việt Nam. Tách rời Phật Giáo ra khỏi dân tộc Việt Nam chẳng khác gì hút hết đi sức sống của một cây cổ thụ. Phật Giáo và Dân Tộc gắn liền với nhau đến nỗi cụ Phan Chu

Trình có lần đã viết: “Thời đại nào Phật Giáo suy yếu là thời đại đó dân tộc suy yếu”.

Đọc lại lịch sử dân tộc Việt Nam. Sau ba trăm năm bị đóng khung trong tứ thư ngũ kinh Nho Giáo và Trịnh Nguyễn phân tranh, dân tộc Việt trở nên lạc hậu, lạc mất tầm nhìn về tương lai, xa dần bản sắc dân tộc và gần như kiệt sức. Tổ tiên chúng ta bàng hoàng trước sức mạnh cơ khí của Thực Dân. Hàng ngàn, hàng vạn người dân Việt đã gục xuống như rơm rạ trước họng súng của quân xâm lược. Trong suốt hậu bán thế kỷ 17 và đầu thế kỷ 18, bóng tối Thực Dân phủ trùm trên đất nước. Nô lệ. Xiềng xích. New Guinea. Reunion. Những gốc cao su còn cắm đầy xương trắng của phu đồn điền Việt Nam bất hạnh. Những máy chém chưa khô màu máu đỏ của những người dân yêu nước. Thế nhưng, niềm tin vào tinh thần độc lập, đặc tính tự chủ, khai phóng bắt nguồn từ thời Văn Lang dựng nước, trong lòng mỗi người dân Việt nói chung và mỗi người Phật Tử Việt Nam nói riêng, vẫn âm ỉ cháy. Các cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc đã bùng nổ khắp nơi và trong nhiều hình thức.

Hòa nhịp với phong trào chấn hưng Phật Giáo thế giới và song song với các phong trào yêu nước, đặc biệt phong trào Duy Tân, các bậc cao tổ Giác Nguyên, Khánh Anh, Giác Tiên, Giác Nhiên, Tịnh Hạnh, Từ Quang, Phước Huệ, Tố Liên, Trí Hải ... cũng đã rời những thiền phòng kín đáo của các ngài để chống gậy trúc đi vào lòng đất nước. Các ngài đã lắng

nghe nỗi đau của dân tộc, đánh thức tinh thần yêu nước, gỡ cửa căn nhà độc lập tự chủ trong lòng mỗi người dân Việt, để qua đó phục hưng tinh thần dân tộc bằng phương tiện giáo dục và khả năng chuyển hóa các nguồn đối lực của đạo Phật. Hãy thức dậy đi Việt Nam ơi. Tiếng gọi của tổ tiên Lạc Việt như đang vọng về từ Phong Hóa, Mê Linh, Như Nguyệt, Bạch Đằng. Chấn hưng Phật Giáo trong ý nghĩa đó chính là một cuộc hành hương vĩ đại của cả dân tộc tìm về với những nguyên nguyên đã tạo nên chính dân tộc Việt Nam.

Tổ chức Gia Đình Phật Tử, người con trung kiên của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, tiền thân của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, cũng đã từ ánh sáng của tinh thần chấn hưng Phật Giáo đó mà lớn lên. Gia Đình Phật Tử Việt Nam không còn là một nhóm nhỏ những thanh thiếu niên tập tành học Phật dưới sự hướng dẫn của Trưởng giả Tâm Minh Lê Đình Thám hay cụ Tôn Thất Tùng ở Huế, nhưng là một tổ chức với hàng vạn đoàn viên hoạt động hăng say và hữu hiệu trong khắp ba miền đất nước. Gia Đình Phật Tử Việt Nam không còn là một đoàn lũ hành cô đơn trên con đường vắng lặng chưa hề có dấu chân ai nhưng là một phong trào thanh niên sống động có mặt trong mọi nẻo đường. Từ các đô thị sầm uất cho đến tận những thôn làng hẻo lánh, từ cố đô Thăng Long cổ kính cho đến vùng Cà Mau nước ngập vừa mới được khai hoang, đâu đâu cũng có bóng áo lam hiền hòa, nhân hậu, đoàn kết, thương yêu và đùm bọc lẫn nhau. Họ đào kinh, mở đường, đắp

đạp, mở lớp Việt ngữ bình dân. Trên những chuyến ghe dọc bờ sông Hồng, sông Hương, sông Thu Bồn, sông Vàm Cỏ, trên những chiếc xe đạp dọc bờ ruộng lúa Cần Thơ, Sóc Trăng, trên những chuyến xe đò dọc theo chiều dài đất nước, những bài ca yêu nước bằng tiếng Việt được hát lên giữa trời quê hương đất Việt. Những bản nhạc bằng tiếng Tây như *La vie est belle*, *Chanson d'adieu*, v.v.. mà tuổi trẻ Việt Nam hay hát thời bấy giờ đã được các trưởng Lê Lùng, Bửu Bác thay bằng *Dây Thân Ái*, *Về Bến Ngự*, *Trầm Hương Đốt*. Ánh lửa trại sáng trong đêm báo hiệu của niềm tin tuổi trẻ Việt Nam đang bừng bừng sống dậy và tiếng còi thổi vang như đánh thức tuổi thanh niên đang chìm trong cơn ác mộng hãi hùng. Những người con Phật Việt Nam, những anh chị trưởng mang trên vai sứ mệnh của người huynh trưởng thời đại Chấn Hưng Phật Giáo và Phục Hưng Dân Tộc, hăng hái lên đường.

Bằng hành trang Bi Trí Dũng, Gia Đình Phật Tử Việt Nam từ đó, đã đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các chương trình hoàng pháp độ sanh của Giáo Hội. Gia Đình Phật Tử là lực lượng tiên phong trong các nỗ lực nhằm kiến tạo hòa bình đất nước, tranh thủ quyền tự do bình đẳng tôn giáo và công cuộc vận động dân chủ do giáo hội đề xướng trong suốt 60 năm qua. Hẳn nhiên, không có thành quả nào mà chẳng đòi hỏi sự hy sinh. Bên trong niềm vui trước những thành quả to lớn mà Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã gặt hái được trong 60 năm khôn lớn, là nỗi đau vô

kể của bao nhiêu thế hệ đoàn viên đã phải chịu đựng trong đàn áp, lao tù, tra tấn. Những cảnh đau thương vẫn chưa nhòa đi trong ký ức của những người huynh trưởng Phật Tử Việt Nam. Và từ trên vùng đất quê hương nhuộm bằng máu xương và nước mắt của các anh chị trưởng, đã nở lên những cảnh Hoa Đạo tuyệt vời. Các anh chị đã hy sinh để các thế hệ chúng ta hôm nay và các em, các cháu ngày mai được tiếp tục sống trong tình thương, hòa bình và an lạc. Các anh chị trưởng đã nối chiếc Dây Thân Ái bằng máu xương và da thịt của chính mình. Xin chúng ta cùng dừng lại nơi đây một phút để lắng lòng tưởng nhớ đến các anh trưởng, các chị trưởng kính yêu của đại gia đình Phật Tử Việt Nam.

Nhìn lại những cuộc bể dâu, thăng trầm của thời thế, nhiều “cư sĩ Phật Giáo” đã bỏ đi, đã từ chối quá khứ, đã dừng đứng giữa lúc con thuyền đạo pháp đang nghiêng ngửa, đã bỏ mặc sự an nguy của chư tôn đức tăng ni đã một thời dạy dỗ, chở che họ, nhưng các đoàn viên Gia Đình Phật Tử Việt Nam thì khác. Trong sáu Vụ trực thuộc Tổng Vụ Thanh Niên chỉ có Gia Đình Phật Tử Vụ là còn tồn tại, còn chống đỡ với bao nhiêu trấn áp, ngay cả trong thời điểm hiểm nguy nhất của sinh mệnh dân tộc và đạo pháp. Nhìn một huynh trưởng Gia Đình Phật Tử trong chiếc áo lam vá hàng chục mảnh, ôm cây đàn cũ kỹ tập hát cho các em đoàn viên trong chương trình văn nghệ mừng đại lễ Phật Đản trong sân chùa những năm sau 1975, chúng ta sẽ cảm thương và

cảm động biết bao. Ngày mai, người huynh trưởng đó có thể ngồi viết bài tự kiểm mấy mươi trang và thậm chí có thể vào tù. Nhưng anh không sợ hãi. Lý tưởng cao cả của người huynh trưởng đã giúp anh đứng dậy và tiếp tục hành trình. Dù đi trong bão táp mưa sa, các anh chị trưởng và đoàn viên Gia Đình Phật Tử bao giờ cũng là những cánh chim trung kiên, hiếu thảo, vẫn ráng bay về tổ cũ, vẫn cố giương đôi cánh mỏng bảo vệ giáo hội, bảo vệ thầy và chở che cho đoàn đội của mình.

Biến cố 30 tháng 4 năm 1975 đã đẩy hàng triệu người dân Việt, trong đó có nhiều ngàn đoàn viên Gia Đình Phật Tử Việt Nam, rời xa tổ ấm. Những đoàn viên Gia Đình Phật Tử các cấp dù phải ra đi nhưng vẫn không quên lời phát nguyện từ thuở vào đoàn. Nơi nào có huynh trưởng Gia Đình Phật Tử là nơi đó có Gia Đình Phật Tử sinh hoạt. Từ các trại tỵ nạn cho đến bước đường định cư tại nhiều nước thứ ba, các anh các chị luôn tìm mọi cách để gầy dựng lại tổ chức mình. Những nơi có chùa thì gia đình sinh hoạt trong chùa. Những nơi không có chùa thì gia đình sinh hoạt trong công viên, trong trường học, trong cả sân nhà thờ của các tôn giáo bạn. Dù khó khăn vất vả, các anh các chị vẫn tin tận đáy lòng rằng Gia Đình Phật Tử Việt Nam, với một lý tưởng cao đẹp, với truyền thống, quy chế kỷ cương đã bắt đầu từ nhiều năm trước, sẽ tồn tại và phát triển tại hải ngoại.

Sau 28 năm, với bao nhiêu cố gắng và hy sinh, đau lòng

mà nói, thực tế đã không diễn ra như các anh chị nghĩ. Gia Đình Phật Tử theo thời gian đã suy yếu dần. Với hàng mấy trăm gia đình Phật Tử của thời điểm 1980, ngày nay con số và danh xưng có thể còn có đó nhưng thực lực đã hao mòn nhiều theo năm tháng. Người đi thì nhiều, người đến thì thưa và người còn lại thì mệt mỏi. Và hôm nay, với tư cách một đoàn viên 40 năm của Gia Đình Phật Tử Việt Nam và cũng là người theo dõi các sinh hoạt của Gia Đình trong suốt 10 năm nay, tôi xin thưa với quý anh chị, nếu chúng ta không can đảm thực hiện những thay đổi cấp bách và căn bản, trong một thời gian ngắn nữa, Gia Đình Phật Tử Việt Nam hải ngoại có thể sẽ không còn tồn tại.

Tại ai và tại sao?

Tôi đã đọc nhiều bài báo, tham luận, biên bản đại hội giải thích lý do sự suy yếu của tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam hải ngoại. Tôi có nhiều dịp đánh lễ chư tôn đức và lắng nghe mối quan tâm của các ngài đối với tương lai của Gia Đình Phật Tử Việt Nam hải ngoại. Tôi có dịp trao đổi với các anh chị trưởng các cấp trong vùng Đông Bắc Hoa Kỳ cũng như Hoa Kỳ và Hải Ngoại về tình trạng tạm gọi là yếu dần của tổ chức Gia Đình Phật Tử. Hàng trăm lý do, khách quan và chủ quan, tích cực và tiêu cực, được đưa ra, được viện dẫn để quy trách tình trạng hiện nay của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại. Lý do nào cũng đúng. Viện dẫn nào cũng hợp lý. Lý lẽ nào cũng hùng hồn. Thế nhưng một

câu hỏi mà tôi chưa từng được nghe, chưa từng được trả lời thoả đáng, đó là, hướng đi đích thực nào dành cho tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại?

Thoạt nghe câu hỏi có vẻ ngây ngô, thừa thãi. Chẳng lẽ 28 năm qua chúng ta đi lạc giữa rừng già? Chẳng lẽ mục đích của Gia Đình Phật Tử là đào tạo Thanh, Thiếu, Đồng Niên trở thành những Phật Tử chân chánh và góp phần vào việc cải tạo xã hội theo tinh thần Phật Giáo cũng cần phải thay đổi hay sao?

Hẳn nhiên mục đích đào tạo Thanh, Thiếu, Đồng Niên trở thành những Phật Tử chân chánh không thay đổi nhưng đối tượng để đào tạo thì đã thay đổi hoàn toàn. Tương tự, cải tạo xã hội theo tinh thần Phật Giáo không thay đổi nhưng đối tượng xã hội mà những người Phật Tử cần cải tạo đang thay đổi từng giờ, từng phút. Vũ trụ như là một dòng sông không ngừng chảy và biến đổi trong từng sát-na của ý niệm, đừng nói gì là 60 năm với biết bao nhiêu sao dời vật đổi. Trong mắt đạo Phật, không có sự vật nào là vĩnh cửu, là tồn tại độc lập. Xã hội ngày nay không phải là xã hội của 60 năm trước. Xã hội mà các thế hệ đang sinh ra, đang lớn lên không phải là xã hội mà cha anh chúng đã sống 60 năm trước. Những suy tư, trăn trở, lo âu, ước vọng, đam mê của thế hệ trẻ ngày nay hoàn toàn khác với thế hệ trẻ của 60 năm về trước. Đối tượng để cải tạo thay đổi thì các phương pháp, phương tiện cũng phải thay đổi một cách thích nghi.



Một cách tóm tắt, mục đích đào tạo Thanh, Thiếu, Đồng Niên trở thành những Phật Tử chân chánh và góp phần vào việc cải tạo xã hội theo tinh thần Phật Giáo của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại có đạt được hay không, và thậm chí tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại có tồn tại hay không, tùy thuộc vào việc chúng ta chọn lựa một trong hai hướng phát triển dưới đây:

Phải chăng chúng ta muốn có một tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại đóng vai trò như một bộ phận bất khả phân ly của tổ chức Gia Đình Phật Tử trong nước, trên đó xây dựng một hệ thống lãnh đạo theo dạng kim tự tháp; dùng các cấp Tập Tín Tấn Dũng làm tiêu chuẩn phân định quyền hạn và trách nhiệm; dùng phương tiện trại (Lộc Uyển, A Dục ...) làm thước đo cho trình độ tu học và khả năng lãnh đạo của mỗi đoàn viên; đối xử với nhau theo nề nếp gia phong, thương yêu nhưng nghiêm khắc, hy sinh nhưng phục tùng, anh nói em nghe, chị nói em nghe; học tập theo các tài liệu, phương án, giáo trình bằng tiếng Việt được soạn sẵn từ nhiều chục năm trước; khép kín trong các hình thức và cơ cấu tổ chức nặng tính tập trung?

Phải chăng chúng ta muốn một tổ chức Gia Đình Phật Tử, dù bắt nguồn từ Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong nước nhưng phát triển thích nghi trong một môi trường mới với một hệ thống xã hội mở; kính trọng các nguyên tắc dân chủ và bình đẳng, trong đó, các đoàn viên đã phát nguyện đều có

quyền hạn và trách nhiệm như nhau đối với sinh mệnh của tổ chức, kể cả việc bầu ra các cấp trưởng để lãnh đạo mình; mở rộng việc phát triển đoàn vào các cấp trung học, đại học và các tầng lớp chuyên gia tại các công tư sở, phát động phong trào học Phật (Buddhism Study) trong giới trẻ tại các đại học; mở rộng mạng lưới liên kết để học Phật trong giới trẻ với các nhóm, các tổ chức Phật Giáo tại các quốc gia mà chúng ta đang cư ngụ; các trại huấn luyện được thay bằng các lớp giáo lý ở chùa; các hội nghị Phật học bằng hai thứ tiếng do chư tôn đức giảng dạy mỗi mùa hè; khuyến khích đoàn viên ghi học các môn Phật học tại đại học; tổ chức các hội thảo chuyên đề về giáo dục, văn hóa, khoa học kỹ thuật để đào tạo đoàn viên thành những chuyên viên giỏi, đa dạng về chuyên môn lẫn tư cách lãnh đạo (leadership); dẫn thân vào các hoạt động văn hóa, xã hội để đem lại lợi lạc cho địa phương nơi đoàn viên đang cư ngụ thay vì quanh quẩn trong đoàn quán của mình với những bài hát thiếu nhi; đơn giản hóa các thủ tục và hình thức kể cả đồng phục; trẻ trung hóa và sinh động hóa hoạt động của đoàn?

Không phải phân tích hay suy luận nhiều chúng ta cũng đủ biết các phương pháp sau chính là những phương pháp cần thiết và thích hợp với đà phát triển của xã hội con người ngày nay.

Hai mươi tám năm, chúng ta đã đi trên con đường quá khứ mà lòng vẫn nghĩ hay đã tự dối lòng rằng chúng ta đang

hướng đến tương lai. Hai mươi tám năm, chúng ta đang đi ngược chiều cây kim thời đại mà vẫn tin rằng chúng ta đang tiến đến một chân trời mới. Không có tương lai nào cả. Không có chân trời mới nào cả. Phần lớn sinh hoạt đoàn diễn ra trong suốt 28 năm qua ở hải ngoại, từ con người cho đến phong cách, từ tâm thức cho đến hành động, chỉ là một khoảng nối dài của Huế, của Sài Gòn, của Cần Thơ, của Đà Lạt chứ không phải của Santa Ana, của Boston, của London, của Victoria.

Thật vậy, phần lớn các anh chị trưởng trong cấp lãnh đạo trung ương của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại thuộc thế hệ huynh trưởng của giai đoạn từ thời gian chính thức thành lập 1951 cho đến đại hội 1964, sau mùa Pháp Nạn 1963. Đó là thời các anh chị mới ngoài 20 tuổi. Một nửa thế kỷ đã qua đi. Hàng me trước trường Gia Long, nơi họp đại hội Gia Đình Phật Tử năm 1964, đã tròn 40 mùa thay lá. Không ít các anh chị trưởng đặt chân lên đất Mỹ khi tuổi tác đang trong buổi về chiều, sau nhiều năm dài trong lao tù, xiềng xích, đói khát, bệnh tật. Màu áo lam vẫn chưa phai, lý tưởng Gia Đình Phật Tử vẫn còn nguyên vẹn nhưng lực đã bắt từng tâm. Cuộc chiến đẫm máu đã để lại những vết thương hằn sâu trong thân thể và trong cả tâm hồn các anh chị, không thể sớm chiều mà quên đi được. Hậu quả tiêu cực của vết thương thể hiện trong từng câu nói, trong từng hành động và trong từng cách giải quyết một vấn đề.

Các anh chị lại phải đối diện với một xã hội mới, trong đó gần như mọi sinh hoạt hằng ngày đều được tự động hóa và hệ thống hóa. Các anh chị điều hành các đoàn, đội, trong đó, đa số các em sinh ra và lớn lên tại hải ngoại. Một đoàn viên sinh ra trên chiến hạm, trong trại tỵ nạn, trong những ngày đầu định cư, bây giờ đã gần 30 tuổi. Các em ăn hamburger, học tiếng Mỹ, đi vào đời không bằng những câu ca dao nhưng bằng những trò chơi vi tính, bằng phim hoạt họa. Tiếng mẹ đẻ của các em không phải là tiếng Việt mà là tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Pháp. Trong lúc tiếng gọi của cội nguồn văn hóa Việt thúc giục các em tìm đến chùa học Phật, cùng lúc, các em lại cảm thấy cô đơn, lạc lõng, xa lạ với chính tổ chức của mình. Nhiều trong số các em là bác sĩ, kỹ sư, chuyên viên kinh tế tài chánh. Họ là những người đóng vai trò quan trọng trong nhiều công ty Mỹ, trong xã hội Mỹ, thế nhưng, trong sinh hoạt đoàn thì được đối xử như những đứa bé còn chập chững. Lý do bởi vì các em không quen thuộc với lối sinh hoạt nặng tính thủ công của Gia Đình Phật Tử, và ngoài ra, các em không rành tiếng Việt. Các em buột phải rời đoàn. Ngày nay đa số đoàn viên Gia Đình Phật Tử là các đội oanh vũ, đồng niên và ngành thiếu mặc dù Gia Đình Phật Tử Việt Nam không phải chỉ là một tổ chức thiếu nhi và lại càng không phải là một đoàn văn nghệ. Nhiều em kiên nhẫn hơn, cố gắng khắc phục bằng cách học thêm tiếng Việt ở nhà, ở chùa, ở các trung tâm Việt Ngữ. Dù cố gắng bao nhiêu, vốn liếng Việt Ngữ của các em cũng chỉ đủ để kêu món ăn trong nhà hàng, để chào hỏi

nhau ngoài phố, làm sao có thể qua đó mà thẩm nhuần giáo lý Phật Đà. Không một trường Việt Ngữ nào có thể dạy cho các em hiểu được ý nghĩa của Tứ Ân, Lục Hòa đừng nói chi là Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế cao thâm vi diệu.

Không ai có thể phủ nhận tấm lòng của các anh chị đối với tổ chức, với các thế hệ đoàn viên. Lịch sử gia đình chúng ta đã nhiều lần chứng minh, nếu cần phải chết để tổ chức còn tồn tại, nếu cần phải chết để các em được sống, các anh chị không ngần ngại mà hy sinh. Gia Đình Phật Tử là hơi thở, là đời sống thứ nhất của các anh chị, quan trọng còn hơn cả đời sống gia đình riêng. Gia Đình Phật Tử là điểm khởi hành và cũng là nơi trở về của các anh các chị trong kiếp này. Tuy nhiên đã đến lúc chúng ta nên tạo cơ hội để các thế hệ trẻ được dẫn bước trên chặng đường mới của lịch sử Gia Đình chúng ta. Hãy trao cho các em chiếc chìa khóa Bi Trí Dũng và để các em lên đường, đừng trao cho các em gánh nặng quá khứ và nỗi buồn thế hệ mà các anh các chị đang cưu mang.

Chúng ta thường nghe, thường đọc các hiện tượng phân hóa, tranh chấp trong Gia Đình Phật Tử và cả trong cộng đồng người Việt. Những phân hóa đó, thật ra, không phát xuất từ những nguyên nhân khách quan hay chủ quan to lớn, sâu xa nào cả, nhưng đơn giản chỉ vì chúng ta không biết rõ nhu cầu thực sự của tổ chức và khả năng đáp ứng của mỗi chúng ta trước nhu cầu đó. Nói rộng hơn trong

phạm vi đất nước, nếu mỗi người Việt Nam có một tầm nhìn xa về tương lai dân tộc, biết rõ vị trí và khả năng đáp ứng của mình trước nhu cầu đất nước thì cuộc vận hành của lịch sử đã không quanh quẩn trong vòng bế tắc như hiện nay. Chúng ta có khuynh hướng thích làm những công việc cao hơn tầm tay với, nhận những trách nhiệm không thuộc vào khả năng và tìm cách đứng vào những vị trí không phải dành cho mình. Nước sẽ trở về nguồn. Máu sẽ trở về tim. Lá sẽ rơi về cội. Vàng. Nhưng trước hết máu phải tuần hoàn, nước phải được trôi ra biển và lá phải có cơ hội xanh tươi.

Chúng ta sợ mất truyền thống đã gây dựng từ 60 năm trước nhưng chính truyền thống cũng phải không ngừng thay đổi và thích ứng với môi trường, nếu không, điều mà chúng ta gọi là truyền thống chỉ là một thói quen lạc hậu mà thôi. Truyền thống tốt đẹp của Gia Đình Phật Tử Việt Nam sẽ không bao giờ chết nếu chúng ta biết cách phát huy. Chúng ta mang cây nhãn Huế sang trồng ở Garden Grove thì xin đừng kỳ vọng nó sẽ lớn lên, sẽ đơm hoa, kết trái, sẽ có hương vị như nhãn Huế. Phật tính là một nhưng căn cơ thì mỗi người mỗi khác. Hạt giống Bồ Đề trong tâm hồn của mỗi chúng ta đều bắt nguồn từ Animisilocana, nơi đó, đức Bốn Sư đã cảm ơn cây cổ thụ đã một thời che nắng che mưa, nhưng không phải vì thế mà cây bồ đề ở Berlin, Sydney sẽ lớn lên như hình dáng cây bồ đề một thời ở Animisilocana .

Nếu thời đại Chấn Hưng Phật Giáo 1930 chúng ta có những anh những chị đã đóng vai trò tiên phong mở đường, thì

ngày nay, để tiếp tục tồn tại và phát triển trên vùng đất mới, Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại cần có những người anh, người chị trưởng mới, những người huynh trưởng mang tâm thức của thời đại, có khả năng đáp ứng được nhu cầu của thời đại toàn cầu.

Người Huynh Trưởng thời đại, hay nói theo chữ của thầy Từ Lực là Tâm Minh của thế kỷ 21, là những người mang ánh sáng Bi Trí Dũng, phương châm cao đẹp của Gia Đình Phật Tử Việt Nam đi vào lòng người bằng nhiệt tình của tuổi trẻ, phương tiện của thời đại và ngôn ngữ của thế hệ họ. Từ Bi không chỉ đơn giản dừng lại ở sự thương xót, bố thí của cải vật chất nhưng còn là những hiến dâng năng lực tràn đầy của tuổi hai mươi vào các mục đích cao cả nhằm đem lại lợi lạc cho con người mà các bậc đàn anh, đàn chị, bị giới hạn trong tuổi tác, thể lực cạn kiệt, tâm lý mỏi mòn đã không thực hiện được. Giữa một xã hội Tây phương vật lộn, tranh giành, chém giết nhau chỉ vì những cảm dỗ thấp hèn, vì những đam mê vọng tưởng, tiếng chuông Từ Bi Thanh Tịnh của đạo Phật chắc chắn sẽ được đón mừng. Các đoàn viên Gia Đình Phật Tử sẽ là những người viết hai chữ tình yêu đích thực vào khoảng trống đang chờ đợi trong tâm hồn những con người vật chất đầy vô vị kia.

Người Huynh Trưởng thời đại như những cánh chim bay cao trên nền trời xanh để ôm nhân loại vào lòng. Tâm hồn tuổi trẻ là một đại dương bao la của lòng vị tha, vô vụ lợi,

trong sáng và thánh thiện. Và vì thế, tuổi trẻ sẽ dễ dàng mở mang Trí Tuệ, nhanh chóng đón nhận được các ý nghĩa chân thực trong các lời dạy của đức Từ Phụ. Ánh sáng của Trí Tuệ là ngọn hải đăng dẫn đến Giác Ngộ, tránh xa mê chấp và giải trừ vô minh phiền não. Trí tuệ như một cỗ xe, càng nhẹ, càng ít hành lý bao nhiêu thì càng chạy nhanh hơn. Thế hệ trẻ chắc chắn sẽ nhẹ hơn, sẽ ít hành trang, ít ám ảnh hơn.

Người Huynh Trưởng thời đại, cũng với tinh thần vị tha, trong sáng đó, sẽ thừa Dũng Lực vượt qua mọi thách thức và khó khăn, chấp cánh bay qua những ao tù nước đọng của hoài nghi mặc cảm quá khứ để hướng đến một tương lai khai phóng, bao dung và nhân bản, không những cho Gia Đình Phật Tử, cho thế hệ trẻ mà còn cho cả đất nước, hay nói xa hơn cho nhân loại ngày mai. Họ có thể sẽ sai, có thể sẽ vấp ngã nhiều lần nhưng sẽ can đảm chấp nhận những sai sót, đứng lên và tiếp tục hành trình.

Người Huynh Trưởng thời đại là những người đóng góp hữu hiệu vào nỗ lực làm sáng lên tinh thần Phật Giáo khoa học vượt lên trên tất cả các giới hạn của khoa học. Đạo Phật không phải là nơi trú ẩn của những tâm lý bệnh hoạn, cầu an, cầu phước, tiêu cực, bi quan yếm thế, mê tín dị đoan, xin xăm bói quẻ, nhưng là con đường sống tích cực mà nhân loại đang cần. Đạo Phật là đạo của con người. Đạo Phật đã khẳng định chính con người, chứ không phải ai khác, là



trung tâm của thế giới, chính con người, chứ không phải một quyền năng nào khác, là chủ nhân của sinh mệnh con người. Đạo Phật là đạo của thương yêu. Trong suốt dòng lịch sử hơn 2600 năm Phật Giáo, đạo Phật chưa hề làm nhỏ một giọt máu của nhân loại giữa lúc bao cuộc chiến tranh để lại không biết bao nhiêu xương rơi máu đổ vì những sự nhân danh các quyền lực siêu nhiên. Sử gia lỗi lạc của Anh, H. G. Well đã từng biết ơn Phật Giáo qua câu nói: “Phật giáo đã làm sống dậy, làm thanh tịnh hóa, và cũng như đóng một vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn, diu dắt số phận con người”.

Bởi vì đạo Phật là đạo của tuổi trẻ, là mùa xuân của tư tưởng nhân loại, lý tưởng giáo dục thanh niên của Gia Đình Phật Tử Việt Nam sẽ rất cần cho tuổi trẻ, không chỉ là tuổi trẻ Việt Nam mà cả tuổi trẻ thế giới. Phương pháp để đưa lý tưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam vào tâm hồn các thế hệ trẻ Việt Nam, vào tâm hồn thế hệ trẻ người bản xứ, hẳn nhiên sẽ vô cùng phức tạp và đầy thử thách. Có thể chúng ta phải bắt đầu từ con số rất ít, rất nhỏ và phải cần nhiều năm mới nhìn thấy kết quả. Con đường trước mặt của người huynh trưởng thời đại sẽ gian nan nhưng cũng tràn đầy hy vọng.

Tôi có một ước mơ nho nhỏ. Mai một khi trở về, tôi sẽ đi thăm chùa Từ Đàm. Tôi sẽ ngồi trong yên lặng trên thềm chùa, để lắng nghe từ trong lời kinh, từ trong tiếng chuông ngân, từ trong lòng đất, những lời nhắc nhở, những lời

dặn dò, những tiếng chân của bao bậc tôn sư và các anh chị trưởng đang vang vọng lại trong tâm hồn tôi. Tương tự, tôi cũng tin sẽ có một ngày, các em, các cháu đoàn viên Gia Đình Phật Tử, vừa mới sinh ra, sẽ sinh ra và lớn lên trên nước Mỹ, Đức, Pháp, Anh, Úc .... cũng sẽ trở về. Các em lại sẽ như tôi, ngồi bên bậc thềm chùa Từ Đàm và nói với nhau bằng tiếng Việt Nam không dấu “Tại đây, chính từ nơi này, một trăm năm trước, hai trăm năm trước, ba trăm năm trước, có những người huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam với những chiếc áo lam giống như chúng ta và phương châm Bi Trí Dũng giống như chúng ta, đã bắt đầu hành trình đào tạo Thanh, Thiếu, Đồng Niên trở thành những Phật Tử chân chánh và góp phần vào việc cải tạo xã hội theo tinh thần Phật Giáo, nhờ thế mà có chúng ta.” Và trong số các em, thế nào chẳng có em sẽ khe khẽ hát “Quê hương tôi là đây....”.

THỊ NGHĨA TRẦN TRUNG ĐẠO

# THE REAL BIG BROTHER OF TODAY

By THI NGHIA TRAN TRUNG DAO

Translated by HOA DAM GROUP

HOA DAM PUBLISHER 2010

“...Oi than yeu bong chua Tu Dam, noi Bac Nam noi lien



mot nha,tay trong tay quiet vi loai nguoi, doi lam than...”  
(Oh my sweet silhouette of the Tu Dam pagoda, where the North and the South would be abridged into a united home, hand in hand determined for the humanity, what a poor and lamentable life). If not a thousand, it would be hundred times that I were listening to this tune, the Tu Dam my sweet home; for my desktop at my working place stores this as an only song. When not so busy, I listen to this song. Again and again. Every time it brings my mind back to Hue, reminds me of the historical Tu Dam Pagoda of the Vietnam Buddhism.

In Hue city, there's a space located at 1B Nguyen Hoang St. In this very room, the Directory Section for the Pho Hoa Buddhist Family was formally established. The first bricks. youthful and effervescent were laid down in the

full course of 60 years dotted with fierce ups and downs of the Viet Nam Buddhist Family. By very venerables, the first members were pinned with the Lotus emblems on their traditional grey shirts, showing kindness and honesty, very spiritual symbols of the Vietnam Buddhism. From this day on, generation after generation of senior brothers and members have been succeeded, and waves of young toddlers had washed their life in the Grey River of Compassion, Wisdom, Strength. Those small boys and girls of the deep past, though deceased or alive, still remain in the rang or defected 'cause of individual choice, I believe the Grey color of the shirt still sticks to their mind, heart, and blood of every members, every big brothers and sisters. Not mentioning the supremely finest and wonderful teachings that Buddha, the Loving Father, had entrusted into Three Forms of Holy Book, it would be an admirable hard work to improve good qualities as we had learned from Five Guides of the Buddhist Family.

Although cherishing and longing for Hue, I was not born in Hue nor grew up in it. I come from Quang Nam. I had not ever set foot on premises of Tu Dam Pagoda in several visits of the city. I did not crossed over the doorsill of the 1B Nguyen Hoang St. I did learn of those famous sites through works of the Vietnamese Buddhism. On the high school graduation day, my father advised me to continue my education in Hue and would get help from his adopted

sisters and brothers. I did not follow his words. Hue was a so calm, and so serene and quiet corner; it didn't suit my character of adventure. Therefore, the young of Quang province must say goodbye to two old banyan trees, and left the Vien Giac pagoda, and the Quang Nam Buddhist Directive Committee to go down on to real life bearing on his back his treasure of Compassion, Wisdom and Courage. Nowadays, in this foreign land, whenever listening to the female voice, particularly endowed with special accent to Hue people, of the singer whose name is still unknown to me in the song "Que huong toi mien Trung" (My sweet Central homeland), I feel deeply blue, thoughtful of Hue, of merits of venerable Sangha, of senior sisters and brothers; they all, from that impose ancestor leaders' Court or founding ancestors temple, a modest room in the beloved city, had raised a restoration movement for the Viet Buddhism after many years of mistreatment, oppression in Monarchical rule and Colonial times.

The simultaneous appearance of the Restoration movement and the Buddhist Family organization was merely a natural response or reaction of an oppressed religion whose fate and live activities have been going in pair with the fate and history of the Nation. Thousands of years ago, since the ancient ancestor venerable monks shed lights of Compassion upon arriving on this land of Kings Hung, Buddhist teachings were not only teachings of Buddhism, but they set

up a truly Buddhism of Vietnam. Vietnam Buddhism, as a religion, had not only brought in to citizenry well disposed means to reach liberation, happiness, but, by harmonious integration and transcendentalism, it has been assimilated into the heart of the Nation, and does contribute its important part in establishing the cultural, ethical base for the Vietnamese Nation as a whole. Buddhism came to Vietnam not as beautiful indiscriminately and unintentionally flying yellow seeds of pine trees or as parasite strings but as the suave latex that dissolves and nurtures the old tree of four thousand year Vietnam. If Buddhism were taken out of the Vietnamese Nation, the living force would be sucked out and away from the old tree. Buddhism and the Nation is glued together so that once the famous thinker and writer and activist Phan Chu Trinh said: “Every time Buddhism is weak, the Nation goes down with it”.

Back to the Vietnamese History, after, in nearly three hundred years, enclosed into the Chinese Confucianism era of Four Books Five Litanies or the Chinese Cynic reign and the North and South separatist situation, the Vietnamese Nation has declined backwards, lost its vision to future, distanced itself from the national identity and almost thrown into exhaustion.. Our ancestors were amazed and blazed of mechanical strength of the Colonialism. Thousands and thousands and even ten thousands Vietnamese were cut down as rice thaws in front of firearms of the Invaders.



Throughout the second half of the 17th century and in the beginning of the 18th, the Dark Invasion was tightly covered the whole country. Slavery. Chains and jail times. New Guinea. Reunion. White bones of poor and unfortunate Vietnamese labor workers were fertilizers to the roots of rubber trees. The guillotine was never dried off the red blood of Vietnamese patriots. However, the confidence in Independence, Self-Determination, Openness rooted in Van Lang Nation Building time, nurtured alive in every Viet heart in general, in every Viet Buddhist in particular, is always burning. Struggles for Independence were stirred up everywhere and under assorted forms.

In cadence with The World Buddhist Restoration Movement, and in pair with the patriot movements, in particular, the Duy Tan Movement, the highest ranking and most venerable ancestor Monks as Giac Nguyen, Khanh Anh, Giac Tien, Giac Nhien, Tinh Hanh, Tu Quang, Phuoc Hue, To Lien, Tri Hai... they also left their remote and discrete Zen room to go along with the Nation, securely leaning on their bamboo sticks. They were taking great care of the national sufferings, waking up patriotism, knocking at the door of the awareness house of Independence and Self-Determination in every Viet heart; they hoped to restore the spirit of the Nation through education and the ability of change of the Buddhism against the negative forces. Wake up, Vietnam! The call of Lac Viet Ancestors seems to make

echo from Phong Hoa, Me Linh, Nhu Nguyet, Bach Dang. To restore the Buddhism in that direction and sense should be regarded as a great pilgrim of the whole nation in search of the return point to the very original and ancient primitive source that had brought out the Vietnamese Nation.

The Buddhist Family Organization, a loyal son of the Vietnamese Buddhist Pan-Association, precursor of the Unified Vietnamese Buddhist Organization, has grown up from the light of the efforts of Buddhist restoration movement. The Organization ceased to be merely comprised of a band of young gals learners and practitioners of Buddhist teachings under the leadership of The Senior scholars Tam Minh Le Dinh Tham or the respectable elder Ton That Tung in Hue city, but it did regroup hundred thousands of ardent and efficient activist members in all three parts of the land. It no longer becomes a mob of lonely travelers through a deserted path, but a movement that integrates active youth and stands up and explore every bit of land of the country. From active and developed cities till remote hamlets, from the old respected capital Thang Long till the recently exploited wet land of Ca mau, one can pinpoint the same grey color uniform, expecting to find a kind and nice, and generous souls that would put behind his or her back everything except the solidarity spirit ending up in loving each other and always ready to help. They dig water ditches, build roads, set up levees, and Viet classrooms

for illiterate general populace. I would be amazing to hear patriot Vietnamese songs everywhere in the country, that could be raised up unexpectedly on boat trip along the banks of Hong river, and on the famous river of Parfums, Huong river, and Thu Bon, Vam Co; or from fragile bikes on rice ditches of Can Tho, Soc Trang; or on almost all bus lines that draw their traces along the length of the land. French songs very popular among the youth at that time like *La Vie est belle*, *Chanson d'adieu* etc.. were replaced by *Day Than Ai*, *Ve Ben Ngu*, *Tram Huong Dot* (Lovely relationships, Return to Royal Dock, Incense offerings) suggested by senior leaders Le Lung, Buu Bac. Flares from campsites start to send out signs proving confidence among the Viet youth still very alive; and whistle and horn blows woke up the young generation off the terribly bad dreams they were being subjected to. Children of Buddha, leaders with their burden of big brothers and sisters of Buddhist reorganization and restoration era on their shoulders are voluntarily determined to take the road.

With load of Compassion, Wisdom and Courage, Viet Buddhist Family took an important role in carrying out projects of expanding teachings and protecting living things or sentient beings of the Church. Viet Buddhist Family are the vanguard forces in the efforts to bring in Peace on the land, in the struggle for religious equal rights and justice and in the advocate for democracy that the Church has

called for in sixty years. Of course, there won't be any success or achievements without sacrifice. Under the great achievements in 60 years of growth the Buddhist Family Organization has enjoyed, there had been a mount of sufferings generations and generations of its members had to endure, in oppression, jail time and tortures. These tragic scenes had never faded out of the mind of the Buddhist Family leaders. And, on the land impregnated with bones and blood of the senior leaders, there was blossoming many finest religious flowers. They sacrificed themselves in order to let our present generation, our children and there offspring in the future continue to live in love, peace and happiness. The senior leaders had used their bones and blood, their skin and flesh to make segments for the long Kind and intimate Relationships Thread. At this moment, let us keep one minute silence to remember beloved male and female deceased leaders of our Viet Buddhist Family.

Reviewing many changes, ups and downs in life, many "laic Buddhist shangha" had left, refused the past; they seem indifferent when witnessing the boat of Church, Karma nearly in distress and sinking; they no longer care about the life and security of the venerable rank that once had educated them, protected them. Away from them, members of the Family behave differently. Among six Services under the direct leadership of the General Service for the Youth, the only one survive is the Buddhist Family Service; it's the

only one that would and could resist against oppressions and crackdowns, even in times when the fate of the country and the Church would be critical. Looking at a leader in his traditional grey shirt, mended with tens of small cloth pieces, helping toddlers practicing singing songs with a very old and used guitar in a culture and arts program celebrating the Great Birthday of Buddha on a pagoda yard after 1975, anyone wouldn't feel sorry and pity for him. Tomorrow, he could have to sit down lonely in a corner to write down a long self-examination report of tens of pages and it would be very likely he could be found in any jail anywhere. But he is not afraid. It is the ideal of a leader has help him to stand up and continue his trip. Despite of great storms and heavy rains, leaders and members of the Family are always flying wings, loyal and pitiful; they are trying to fly back to their old nest, and always raise their thin wings to protect their teachers and safeguard their teams or groups.

The event of April 30, 1975 had pushed out of their nest millions of Vietnamese, among them thousands of members of the Buddhist Family organization . Fortunately, although they had to leave, members of all level of the Family had never forgotten their solemn oath when registering in the organization. Where one can find a Family leader, one can be assured to see Buddhist Family activities. From refugee camps till resettlement in different 3rd countries, senior brothers and sisters always tried their best to re-set up the

organization. Where one could find a pagoda, Family would be active in there. If there are no pagoda at all, Family could move their activities to the public park, in schools and even in the church yard of other faiths. Through many sweats and tears, they all believe that, with a beautiful ideal, great tradition, disciplinary formation, the Vietnamese Buddhist Family would survive and expand overseas.

After 28 years, with a lot of efforts and sacrifices, it would be detrimental to admit that the reality won't be like they had expected. Time after time the Buddhist Family becomes weaker and weaker. In 1980 there were hundreds of accounted Buddhist Families, nowadays the number of units and names could remain as before, but strength could wear out a lot. Leaving are numerous, newcomers scarce and who remain look much tired out. At this moment, as a member of 40 years of the Vietnamese Buddhist Family and also as a diligent watcher of their activities throughout 10 years, I would tell you that if we would not be courageous to carry out changes, basic and immediate, in a very short span of time, the Overseas Vietnamese Buddhist Family could cease to exist.

Why? Who's at fault?

I read many accounts, essays, assembly minutes explaining why the Organization was in decadence. On many occasions

of making greeting bows to venerables, I listened to their concerns to the future of the Organization. I had many chances to exchange ideas and opinions with man and woman leaders of all ladder in the North-East of America and overseas, about the situation of the Organization we could evaluate as weaker and weaker. Hundreds of reasons, objective and subjective, active and passive were put forwarded and based on to assess the actual situation of the Overseas Vietnamese Buddhist Family. Every reasons seem rightful, every references logical, any argument fully oratory. Nevertheless, there's a question I didn't hear anyone raise, or satisfactorily answered that what is the right direction the Overseas Vietnamese Buddhist Family should go.

At first glance, the above question seems naive and expendable. Did we wander around in the jungle in 28 years? Does the aim of the Buddhist Family that is to educate the adolescents, teens and children and form them to be real and formal Buddhists and to take part in making better the society in the spirit of Buddhism has to change?

Of course, the aim to educate them to be truly Buddhists doesn't change, but objects of this formation have completely changed. Likewise the purpose of educate the society in the Buddhist spirit doesn't change, but social objects the Buddhist like to educate are changing by hour and by

minute. Universe is a river that never stops flowing and changing in every split of a second of the consciousness; it is no need to mention so many changes in 60 years. In view of Buddhism, there is not anything that could last eternally, and exist alone and independently. Society in present time is not the society of 60 year before. Thoughts, concerns, anxiety, expectations, inclinations of the present young generation are fully different from the ones of the 60 years before. Objects of education change, so methods, means do follow accordingly.

In a word, will the aim of educate the young to be truly Buddhists and participate in ameliorate the society of the Overseas Vietnamese Buddhist Family be reached and even the Organization can survive or not depend on what we would choose between 2 following alternatives:

Do we want the Vietnamese Overseas Buddhist Family Organization to be an organ undivided and inseparable from the one in the country, with a leadership based on pyramid hierarchy, limitation of power and responsibilities distributed on standardized levels Tap, Tin, Tan, Dung; ranks of Buddhist knowledge and talents of leadership for members should be based on camp trips (Loc Uyen, A duc, Huyen Trang, Van Hanh); patriarchal manners in internal relationships should be kept, with love but stern, sacrifice and obedience, respect and follow orders from seniors,



study documents, teaching works in Vietnamese designed and written from decades before, and enclosed in forms, organizational charts inclined to centralism?

Or do we want a Buddhist Family, though originated within the country from the Vietnamese Buddhist Family, that would make progress accordingly to new environment within an open society? It would respect principles of democracy and equality and within internal affairs, all sworn members would have equal rights and equal responsibilities upon the fate of the organization, including vote for leaders at all level of leadership; it expands recruit membership into high schools, colleges and into specialists and experts rank in public and private sectors, it will promote Buddhism Study movement among the Youth in Universities; it will set up united network between Youth for Buddhism Study and local Buddhist groups, organizations in countries where we are resettled; Buddhist catechism lessons taught in pagoda and summer bi-linguist Buddhist Study conferences directed by venerable teachers will replace training camps; it encourages members to engage in Buddhist studies taught in universities; it organizes special conferences on education, culture, science and technology to form members finest specialists, with diversity on specialties as well as on leadership; volunteer into cultural and social activities for the benefits of local areas where members are dwelling instead of going around in perimeter of our team

headquarters dedicated only to children's songs; simplify procedures and formal appearances including uniforms, rejuvenate and make activities more excited.

We do not need much profound reasoning or analyzing, we are prompt to recognize that the latter proceedings are necessary and appropriate to the pace of progress of nowadays human society.

In 28 years, we have been going on the old path of the past while still thinking or deceiving ourselves that we are looking forward to the future; in 28 years we had gone counterclockwise with our era but are still convicting ourselves we are heading to new horizon. There's no future nor new horizon. The most part of our overseas group activities in 28 years, from our mind to character, from concepts to action, are linking segments of Hue, Saigon, Can Tho, Dalat, they do not belong to actual active land of Santa Ana, Boston, London, or Victoria.

Indeed, nearly all of senior leaders, men and women, in Overseas Vietnam Buddhist Family central committee belong to the leaders promotion in the period from formal foundation day in 1951 to 1964 assembly, after religious oppression season 1963. At that time, they were a little bit beyond 20 year old. Half a century had gone. The tamarind row in front of Gia Long High School, the formal

1964 Buddhist Family assembly site, had gone through 40 burgeoning seasons. When setting foot on America land many, leaders were at downhill age, after many long years in jail, in chains, starvation and disease. The Grey Color is not fading away, the ideal is still intact, but strength is not going in pair with willingness. The bloody war had inflicted deep wounds on their body and even in their mind; they won't go away easily. The passive results of those wounds are showing themselves in every sayings, every acts and in every solutions they are trying to adopt.

They have also to face the new society, in which almost every daily activities are like automatic instincts and standardized. They have to lead groups and teams of most youngsters born and raised overseas. They could be born on a freighter, a battleship, in refugee camp, on the first days of resettlement; now they are almost 30 year old. Their food are hamburgers and language English; they did not enter this world in folk ballads, but by computer games, animation. Their mother tongue are not Vietnamese, but English, German, French. While listening to the original Vietnamese culture impulses and going to pagoda to study Buddhism, at the same time they are feeling lonely, lost, stranger to even their organization. Many of them are medical doctors, engineers, economists or financial specialists. They could play very important roles in American companies, in American society, however in Family group they are treated

as toddlers learning how to walk. The reason is that they are not accustomed to Buddhist Family artisan activities, and moreover they could not speak fluently Vietnamese. They have to abandon the Family. In present day, the most part of our Family members are children at pre school, school age, and teens, although the Buddhist Family is not only for children and not merely a performing arts group. Many of them are patient enough to overcome language barrier by learning Vietnamese at home, in pagodas, at Vietnamese centers. Despite of all their terrific efforts, their Vietnamese capital are only big enough to order their food in restaurant, greet people on streets; how can they fathom Buddhist teachings. How could any Vietnamese center help explaining Four Graces, Six Harmonious, and nearly impossibly Eight Righteous Paths, Four Finest Concepts.

No one could refute the loving willingness of our leaders, men as well as women, toward organization and generations of members. Proofs of this kind are plenty enough in our Family history; if death were necessary, so be it to let the organization survive, children grow, they had never hesitated to sacrifice. The Buddhist Family is their breath, their very first life of all, it would be more important than their private family life. The Buddhist Family would be their starting point as well as their return destination from this in-incorporation, incarnation . Here's the right moment we have to grant occasion for younger generation to engage

the new challenge in our Family history. Give them the key Compassion, Knowledge, Courage and let them start their trip, don't put on their back burden of the past and the sadness of the generation you all dear leaders are bearing.

We often hear of and read on phenomenon of disaccord, disputes in Buddhist Family and in Vietnamese communities. These rupture in reality do not come out from any special deeply important causes, objective or subjective. But it is simply because we do not know really true aims of the organization and its capability to respond to these requirements. In a larger sense, in countrywide, if everybody has his farther vision for the future of the country, knows his or her own position and responding capability to the country needs, the path of our country history should not be entangled in the present insurmountable fiasco. We are inclined to act beyond our capability, accept responsibility out of our talent and resource and most of all try to occupy position not fitting us. Water always comes back to its source; and blood to its heart; and leaves to their branches. Yes they will do. But first of all, blood must circulate, water flows to ocean and leaves live their green cycle.

We are away from the original 60 year tradition establishments and even traditions must also go through changes and adjustments to environment, if not, what is regarded as tradition would be merely backward and

inappropriate habits. Noble traditions of the Vietnamese Buddhist Family will not die out, if we know how to preserve and expand. When transplanted to Garden Grove a longan of Hue city should not be expected to grow, blossom and bear fruits, and taste like when it remain at its natural natal place. Buddhist essence is the only one but individuality in every person is different. Enlightenment seeds in every heart take their birth from Animisalocana; it's where The Great Teacher of all times had thanked the old tree for its shade, cover from rains and fierce sunlight; however, not for that same reason, boh in Berlin, Sydney would grow into the same silhouette as the old one in Animisalocana.

If, in the era of 1930 Buddhist Restoration, we have great leaders, men and women, who had played their role of pioneers, preparing roads, so in the present time, in order to continue its existence and progress in new lands, the Overseas Vietnamese Buddhist Family should have newer leaders, new big brothers and sisters, seniors who would bear in their mind knowledge of the era, and would be capable to cope with the needs of new whole world times.

The new big brothers and sisters of the era, or to adopt the term 21st century of master Tu Luc, religious alias Tam Minh, will bring forward lights of Compassion-Wisdom-Courage, beautiful motto of the Vietnamese Buddhist Family into the people hearts with a young zealot audacity,

with means suitable to the time and language that fits their actual generation. Kindness does not stop at Compassion, giveaways of material things but, it's an offer of overflowing energy of twentieth to noble purposes aiming at bring forth joyful things to human neighbors where seniors, older brothers and sisters, limited with their age and health and tiresome psychology could not implement. In Western societies where prevail wrestle with living, struggle, killing because of low desires and illusionary temptations, the Compassion and Serene Calmness bell sounds of Buddhism will be expected with joy and acceptance. Members of the Buddhist Family will be called for writing letters True Love in the expected vacuum in the hearts of those aimless and uninteresting materialistic people.

The Big Brother or leader in our present time would be birds that fly high into blue sphere to embrace the whole mankind. Youth is the ocean ready for unselfishness, non-profitable, transparent and holy. Therefore, Youth is opened to Knowledge, sensible to decipher and receive true meaning in words, teachings of the Holy Kind Father. Light of Wisdom will be the torch of the lighthouse leading to Enlightenment, away from dark inclinations and helpful to nil all undesirable Ignorance and troubling delusions. Knowledge, like a chariot, rather light, less baggage, becomes rather faster. Youth is exactly lighter, bearing less baggage and mostly not haunted by the past.

A leader of the new era, with that kind of spirit of unselfishness and transparency, would be overflowed with Strength and Courage to win over challenges and difficulties, would fly high over stagnant wetlands and water bodies of disbeliefs, assorted complex of repressed emotions of the past and to head into a future of openness, tolerance, and truly human, not only for the Buddhist Family, the Youth, but also for the country, or for the mankind of the future in a larger scope. They could be wrong, subjected to falls and breakdowns multitude of times, but at the end they could recognize courageously their shortcomings, stand up and continue their travel and their operations.

A leader of the new era contribute or take part effectively in strives to lighten up the Scientific Buddhism beyond limits of scientific knowledge. Buddhist religion is not a asylum for psychologically distorted minds, leaning to self safety, favors, passiveness, anti-society, prone to hitch beliefs, fortuneteller readings, but the active living path the whole world is needing. Buddhism is for humans. Buddhism is stressing on humans not otherwise as the center of the world, the universe; it's man not whoever or power, should be the master of his own fate. Buddhism is religion of Love. In its 2600 plus years of its history, not a single drop of blood of the humanity would have streamed out among plenty of wars that had caused a lot of bones and blood based on



supernatural powers. The great English historian, H.G. Wells had a chance to thank Buddhism through his words: “Buddhism has waked up, cleansed and made serene, and also played an important role in directing, leading human destiny” (from Vietnamese version).

Because Buddhism is the religion for the Youth, the Spring for human thinking, the ideal for youth education of the Vietnamese Buddhist Family; it is needed, not solely for Vietnamese Youth but also for the youngsters of the world. Methods to introduce the ideal of the Vietnamese Buddhist Family to young hearts of Vietnamese young generations, to young hearts of the local or native youth, of course, would be very complicated and challengeable. It should be wise to start with a small handful of members and it needs many years to witness desirable results. The path in front of the eyes of a leader or a big brother of today is a difficult, but also a hopeful one.

I have a tiny dream; some day on my return home to the country, I will pay visit to Tu Dam Pagoda. I would be sitting totally in deep silence on the pagoda steps, in order to seize in litanies, in bell resonance blows, from earth center, advices, recommends, and recognize the steps of plenty of Buddhist clergy and elder leaders resonate in my thoughtful small heart. In the same manner, I believe there'll be a day, young ones, great children members of

the Buddhist Family, who are recently born, or would be born and grow up in the States, Germany, France, United England, Australia... would return. Like myself, they would sit down on steps of Tu Dam and could talk among themselves in Vietnamese without accent: "It is here, from here, one hundred, two hundred, three hundred years ago, there were real leaders of the Vietnamese Buddhist Family in Grey shirts like ours and with the same motto Kindness-Knowledge-Courage like ours, had started the journey of educating the Adolescents, Teens, small children into truly Buddhists and taking part in making the society better according to the spirit of the Buddhism, and therefore here we are today". And, among those young generation, there would be some who would sing lightly but soundly the "Que huong toi la day..." (This is here my country).

THI NGHIA TRAN TRUNG DAO



